BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

VŨ ĐÌNH BẢY

DẠY HỌC ĐẠO ĐỨC TRONG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị
Mã số: 62.14.01.11

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

\

HÀ NỘI – 2016

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Văn Cư

Phản biện 1:…….

Phản biện 2:……

Phản biện 3:……

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận án cấp trường tại trường Đại học sư phạm Hà Nội

Ngày……tháng…. Năm 2016

Có thể tìm hiểu luận án tại:

Thư viện Quóc Gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

DH theo định hướng PTNL đang là một xu thế tất yếu, ngày càng lan rộng và phổ biến ở nhiều quốc gia. Ở nước ta, việc áp dụng tiếp cận DH theo định hướng PTNL trong nhà trường phổ thông, trong đó có áp dụng cho việc DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT mới đang bước đầu được thực hiện. DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL hứa hẹn mang lại nhiều triển vọng, góp phần phát triển cho HS những phẩm chất, NL cần thiết của một người công dân trong thời kỳ mới. Tuy nhiên, nội dung đạo đức (phần "Công dân với đạo đức") trong CT, sách giáo khoa (SGK) môn GDCD THPT hiện hành được xây dựng, thiết kế theo ĐHND. ĐHND của CT, SGK cùng với quán tính và thói quen DH theo ĐHND đã khiến cho đa số GV GDCD trong quá trình DH vẫn chú trọng truyền thụ về kiến thức là chủ yếu, ít chú ý đến việc PTNL cho HS. Nghiên cứu về DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL sẽ góp phần tìm ra những biện pháp để vận dụng, khai thác hiệu quả những thế mạnh của cách tiếp cận DH này trong DHĐĐ nói riêng và DH môn GDCD ở trường THPT nói chung. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống về DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL. Xuất phát từ lí do trên, chúng tôi chọn vấn đề: "***Dạy học đạo đức trong môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực***" làm đề tài nghiên cứu cho luận án của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Từ việc nghiên cứu cơ sở lí luận và thực tiễn của đề tài, đề xuất các biện pháp sư phạm nhằm nâng cao kết quả DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL.

3. Khách thể, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Khách thể nghiên cứu là quá trình DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL.

- Đối tượng nghiên cứu là các biện pháp DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Nội dung nghiên cứu được giới hạn trong phần "Công dân với đạo đức" trong môn GDCD THPT hiện hành.

+ Nghiên cứu thực trạng DH và tổ chức thực nghiệm sư phạm tại 5 trường THPT trên địa bàn các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng: Trường THPT Chu Văn An (Triệu Phong - Quảng Trị), Trường THPT Hồng Vân (Huyện A Lưới – Thừa Thiên Huế), Trường THPT Hương Thủy (Thị xã Hương Thủy – Thừa Thiên Huế), Trường THPT Nguyễn Trãi (Quân Liên Chiểu – Thành phố Đà Nẵng).

- Thời gian tiến hành điều tra, khảo sát thực trạng và thực nghiệm sư phạm từ tháng 1/2012 đến 05/2015.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án bao gồm:

3.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của việc DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL.

3.2. Đề xuất các biện pháp DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL.

3.3. Tổ chức TNSP để kiểm chứng tính khoa học, tính khả thi của các biện pháp DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL.

5. Giả thuyết khoa học

DH theo ĐHND chú trọng vào việc truyền thụ hệ thống tri thức khoa học cho người học đã làm cho việc DHĐĐ trong môn GDCD ở THPT hiện nay tồn tại nhiều bất cập, hạn chế, hoạt động DH chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu cũng như mục tiêu của môn học. DH theo định hướng PTNL chú trọng vào việc giúp HS phát triển toàn diện phẩm chất, nhân cách và khả năng vận dụng tri thức đã học vào giải quyết những tình huống thực tiễn nảy sinh trong cuộc sống. Do đó, nếu việc DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT thay đổi cách tiếp cận DH, chuyển từ DH theo ĐHND sang DH theo định hướng PTNL với các biện pháp sư phạm tương ứng sẽ góp phần nâng cao kết quả dạy và học đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT.

6. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Phương pháp luận

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở đường lối của Đảng và pháp luật Nhà nước ta. Trong quá trình nghiên cứu, luận án sử dụng PP luận biện chứng duy vật và những nguyên tắc của lý luận DH hiện đại làm cơ sở cho việc tiếp cận nghiên cứu vấn đề DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL. Việc sử dụng PP luận biện chứng duy vật (với các quan điểm toàn diện, quan điểm phát triển và quan điểm lịch sử - cụ thể) và những nguyên tắc của lý luận DH hiện đại sẽ giúp cho việc tiếp cận nghiên cứu vấn đề đảm bảo tính khoa học, tính hệ thống và tính thống nhất giữa lí luận và thực tiễn, đồng thời đảm bảo cho quá trình nghiên cứu phù hợp và đáp ứng được các yêu cầu cũng như đặc thù của khoa học giáo dục.

6.2. Phương pháp nghiên cứu

6.2.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Sử dụng phối hợp các phương pháp: phân tích và tổng hợp lý thuyết, phân loại và hệ thống hóa lý thuyết, mô hình hóa, giả thuyết,... để thu thập, xử lý thông tin từ các nguồn tài liệu nhằm mục đích làm rõ những khái niệm công cụ và tư tưởng cơ bản là cơ sở cho lý luận của đề tài, hình thành giả thuyết khoa học, dự đoán về những thuộc tính của đối tượng nghiên cứu, xây dựng biện pháp và mô hình thực nghiệm ban đầu về DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL.

6.2.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra: khảo sát bằng phiếu hỏi, phỏng vấn giáo viên và học sinh để tìm hiểu thực trạng DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT cũng như các biện pháp sư phạm được đưa vào TN.

- Phương pháp quan sát: dự giờ các tiết dạy của giáo viên (lớp thực nghiệm và lớp đối chứng), quan sát thái độ học tập của HS (mức độ chú ý nghe giảng, ý thức làm việc nhóm, thái độ xây dựng bài...) để xác định mức độ hứng thú của học sinh đối với bài giảng, lấy đó làm cơ sở thực hiện soạn bài, lựa chọn PPDH, thực hiện đổi mới PPDH cũng như HTTC cho mỗi nội dung DH.

- Phương pháp thực nghiệm: sử dụng phương án thực nghiệm song song, lựa chọn lớp thực nghiệm và lớp đối chứng có cùng trình độ nhận thức, số lượng học sinh tương đương, cùng thời gian thực hiện môn học. Ở mỗi lần thực nghiệm, trong suốt quá trình TN, nhóm lớp thực nghiệm và lớp đối chứng luôn được duy trì không đổi. Việc tiến hành thực nghiệm sư phạm nhằm ứng dụng, phân tích, đánh giá, so sánh và chứng minh giả thiết khoa học của đề tài.

- Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động: PP này được sử dụng để xem xét, đánh giá các sản phẩm HS tạo ra trong thực hiện các nhiệm vụ học tập như bài làm, vở ghi, sản phẩm học tập,… qua đó tìm hiểu, đánh giá NL của HS cũng như quá trình HS tạo ra sản phẩm.

6.2.3. Các phương pháp hỗ trợ

- Phương pháp lấy ý kiến của chuyên gia: dùng PP này để tham khảo ý kiến của nhà khoa học trong xây dựng đề cương, lựa chọn PP nghiên cứu, xây dựng bộ phiếu khảo sát thực trạng, xây dựng quy trình, biện pháp sư phạm.

- Phương pháp phân tích tổng kết kinh nghiệm: nghiên cứu và xem xét những kinh nghiệm, kết quả DH của những GV đã từng trực tiếp giảng dạy đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT, trên cơ sở đó tổng kết, rút ra kết luận cho việc nghiên cứu và giảng dạy đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL.

- Phương pháp thống kê toán học: các kết quả điều tra thực trạng, kết quả điểm của các bài kiểm tra trong quá trình TN được xử lý bằng PP thống kê toán học và được thực hiện trên Microsoft Excel từ đó giúp rút ra những nhận xét, kết luận khoa học, khách quan đối với vấn đề cần nghiên cứu.

7. Những luận điểm cần bảo vệ

- NL ứng xử và GQVĐ phù hợp với các giá trị, chuẩn mực đạo đức chính là NL đặc thù, chủ đạo cần phát triển cho HS thông qua DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT.

- Để PTNL ứng xử và GQVĐ phù hợp với các giá trị, chuẩn mực đạo đức cho HS đòi hỏi việc DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT phải tuân thủ các nguyên tắc DHĐĐ ở THPT theo định hướng PTNL.

- Các biện pháp đổi mới quá trình DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL cần tập trung vào việc x**ác định nội dung** DHĐĐ **trong môn G**DCD **ở trường THPT theo định hướng** PTNL, tổ chức hoạt động DH trên lớp, đánh giá KQHTcủa HS.

8. Những đóng góp của luận án

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận về DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL và đánh giá thực trạng DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL.

- Xác định được NL đặc thù cần phát triển cho HS thông qua DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT.

- Đưa ra được các biện pháp sư phạm mới để DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL.

9. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được kết cấu làm 4 chương:

Chương 1: Tổng quan các công trình nghiên cứu về dạy học đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng phát triển năng lực

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc dạy học đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng phát triển năng lực

Chương 3: Biện pháp dạy học đạo đức trong môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực

Chương 4: Thực nghiệm sư phạm

Chương 1
TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ DẠY HỌC ĐẠO ĐỨC TRONG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Sau khi tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL, chúng tôi nhận thấy các nhà khoa học, các công trình nghiên cứu về DHĐĐ trên thế giới và Việt Nam đều khẳng định vai trò, tầm quan trọng của DHĐĐ cho HS phổ thông; đều khẳng định DH là một trong những con đường cơ bản và quan trọng nhất để GDĐĐ cho HS. Những vấn đề về nội dung, nguyên tắc, PPDH, PTDH, cách đánh giá KQHT,…trong DHĐĐ nói chung và DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT nói riêng đã được đề cập, phân tích từ nhiều góc độ khác nhau. Dù ở góc độ nào, theo cách tiếp cận nào và ở bất kỳ quốc gia nào thì những nghiên cứu nói trên cũng đều thể hiện sự trăn trở là làm sao dành sự giáo dục tốt nhất cho những thế hệ công dân tương lai. "Giáo dục chính là con người" và môn Đạo đức, môn GDCD với sứ mệnh dạy HS làm NGƯỜI phải không ngừng được đổi mới để góp phần giúp cho HS trở thành những con người phát triển toàn diện, trở thành những công dân chân chính, sống có ích cho bản thân, gia đình, quê hương, Tổ quốc và đồng loại.

Các công trình nghiên cứu của các tác giả được khảo sát, dù bàn về DHĐĐ từ nhiều góc độ, cách tiếp cận khác nhau song hướng tiếp cận DH theo ĐHND (chú trọng vào chuẩn kiến thức, kỹ năng) vẫn là hướng tiếp cận DHĐĐ phổ biến ở nước ta hiện nay. Tiếp cận DH theo định hướng PTNL đang là một xu thế tất yếu, ngày càng lan rộng và phổ biến ở nhiều quốc gia, nhiều cấp học, môn học và lĩnh vực khác nhau. Ở nước ta, việc áp dụng tiếp cận DH theo định hướng PTNL trong nhà trường phổ thông mới đang bước đầu được thực hiện. Nghiên cứu về DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL sẽ góp phần tìm ra những biện pháp để vận dụng, khai thác hiệu quả những thế mạnh của cách tiếp

cận DH này trong DHĐĐ nói riêng và DH môn GDCD ở trường THPT nói chung.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC DẠY HỌC ĐẠO ĐỨC TRONG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

2.1. Cơ sở lý luận của việc dạy học đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL

2.1.1. Khái niệm đạo đức, giáo dục đạo đức và dạy học đạo đức

- Khái niệm đạo đức: Đạo đức là hệ thống các giá trị, chuẩn mực xã hội mà con người căn cứ vào đó để tự giác điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với lợi ích của người khác, của cộng đồng và xã hội.

- Khái niệm giáo dục đạo đức: Xét về bản chất thì *giáo dục đạo đức là quá trình tác động của nhà giáo dục lên các đối tượng giáo dục để hình thành cho họ ý thức, thái độ và hành vi đạo đức phù hợp với các giá trị, chuẩn mực đạo đức của xã hội*.

- Khái niệm dạy học đạo đức: Dạy học đạo đức là quá trình dưới sự tổ chức, hướng dẫn của GV, HS tự giác tham gia vào các hoạt động học tập để hình thành, phát triển số NL cơ bản, cần thiết của người công dân phù hợp với mục tiêu và đặc thù của bộ môn.

2.1.2. Năng lực và dạy học đạo đức theo định hướng phát triển năng lực ở trường THPT

Năng lực là khả năng con người huy động tổng hợp mọi nguồn lực (bao gồm những tố chất sẵn có, kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng, hứng thú, niềm tin, ý chí,...) để thực hiện thành công hoạt động trong bối cảnh nhất định.

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực là QTDH nhằm giúp người học hình thành, phát triển khả năng huy động tổng hợp mọi nguồn lực (bao gồm những tố chất sẵn có, kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng, hứng thú, niềm tin, ý chí,...) để thực hiện thành công hoạt động trong những bối cảnh nhất định.

- ***Dạy học đạo đức ở trường THPT theo định hướng phát triển năng lực***

Dạy học đạo đức ở trường THPT theo định hướng PTNL là quá trình thông qua các chủ đề/bài học đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT, dưới sự tổ chức, hướng dẫn của GV bộ môn, HS tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập để từng bước hình thành, phát triển cho bản thân những NL tương ứng, phù hợp với mục tiêu và đặc thù của môn học.

Yêu cầu của DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL

+ *Về mục tiêu dạy học*: Phải chú trọng vào kết quả đầu ra của các chủ đề/bài học đạo đức.

+ *Về nội dung DH*: GV bộ môn cần căn cứ vào mục tiêu (những NL) đã được xác định, đồng thời phân tích CT, SGK để rà soát, lựa chọn, sắp xếp, cấu trúc lại nội dung phần "Công dân với đạo đức" thành các chủ đề/bài học theo yêu cầu của DH theo định hướng phát triển năng lực.

+ *Về hình thức tổ chức dạy học*: Phải đổi mới hình thức tổ chức DH theo hướng thúc đẩy, tạo cơ hội cho HS tham gia nhiều hơn các hoạt động, thực hành và trải nghiệm thực tế.

+ *Về PPDH*: GV bộ môn cần bám sát định hướng phát triển năng lực để lựa chọn, sử dụng các PP/KTDH phù hợp. Các PPDH được lựa chọn, sử dụng phải góp phần thúc đẩy những tương tác sư phạm, thúc đẩy HS tham gia hoạt động, trải nghiệm nhiều hơn.

+ *Về đánh giá KQHT của HS*: Định hướng phát triển năng lực đòi hỏi việc đánh giá phải được thực hiện trong suốt quá trình DH, từ đánh giá NL đầu vào, đánh giá quá trình cho đến đánh giá kết quả đầu ra. Vì DH theo định hướng phát triển năng lực chú trọng nhiều đến NL thực hiện, do đó phải đánh giá HS qua quá trình các em thực hiện các nhiệm vụ học tập, cũng như cách thức mà các em giải quyết các vấn đề, tình huống cụ thể.

Những yêu cầu của DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL ở trên đã thể hiện phần nào những đặc trưng của DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL. Chúng ta có thể thấy rõ hơn những đặc trưng đó thông qua bảng so sánh sau:

Bảng 2.1. So sánh DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo ĐHND và DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL

Tiêu chí so sánh	DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo ĐHND	DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL
Mục tiêu dạy học	- Tập chung vào chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ. - Không được mô tả chi tiết - HS có thể biết gì?	- Hình thành, phát triển các NL cụ thể. - Mô tả chi tiết, có thể quan sát, đánh giá được. - Từ hiểu biết của mình HS có thể làm được gì?
Nội dung dạy học	- Mang tính hàn lâm, ít gắn với các tình huống, vấn đề nảy sinh trong thực tiễn. - Được quy định chi tiết, chặt chẽ, cố định cả về cấu trúc và thời gian. - Được cấu trúc theo môn học, chương/phần, bài học.	- Lựa chọn những nội dung thiết thực, phù hợp, gắn liền với những NL cần hình thành, phát triển ở HS. - Chỉ quy định những nội dung chính, không quy định chi tiết. - Được cấu trúc theo lĩnh vực học tập, môn học, chuyên đề/chủ đề học tập, hoạt động giáo dục.
Vai trò của GV	- Là người truyền thụ tri thức. - Là trung tâm của QTDH.	- Là người tổ chức. - Là người thúc đẩy và hỗ trợ HS tích cực, tự lực lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng.
PP giảng dạy của GV	- Chủ yếu sử dụng các PP giảng dạy truyền thống để cung cấp thông tin, giảng giải, minh họa. - Không chú ý cho HS thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào giải quyết các vấn	- Sử dụng các PP dạy học tích cực. - Khuyến khích HS tự lực nghiên cứu, tìm tòi khám phá, lập luận và giải quyết vấn đề, tình huống thực tiễn.

	đề, tình huống thực tiễn, các tình uống có tính phức hợp.	
Vai trò của HS	- Tiếp thu thụ động những tri thức đã được quy định sẵn. - Hoạt động theo quy trình đã định trước, dưới sự điều khiển, giám sát của GV.	- Chủ động chiếm lĩnh tri thức và rèn luyện kỹ năng. - Độc lập, trách nhiệm và tự giám sát.
PP học của HS	- Ghi nhớ máy móc và phụ thuộc nhiều vào nội dung trong sách giáo khoa. - Vận dụng (nếu có) một cách máy móc.	- Chủ động khám phá và tiếp cận tri thức từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. - Vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề, tình huống trong thực tiễn một cách sáng tạo.
Phản hồi từ người học	- Chậm và định kỳ.	- Kịp thời và liên tục trong suốt quá trình học tập.
Tiêu chí đánh giá	- Chủ yếu dựa trên sự ghi nhớ, tái hiện nội dung và sự thuần thục của một số kỹ năng. - So sánh giữa các HS. - Điểm số, xếp hạng.	- Căn cứ vào mức độ NL mà HS đạt được (khả năng huy động, vận dụng sự am hiểu, thái độ, tình cảm, kỹ năng vào giải quyết một cách linh hoạt, đúng đắn các vấn đề, tình huống thực tiễn) - Căn cứ vào sự tiến bộ của chính bản thân HS. - Điểm số và nhận xét, góp ý (mô tả sự tiến bộ và hạn chế)
Phản hồi của GV	- Chậm và thường không đầy đủ. - Những nhận xét, góp ý	- Kịp thời và liên tục trong suốt quá trình giảng dạy. - Những nhận xét, góp ý

	thường nhấn mạnh mặt hạn chế.	thường nhấn mạnh mặt tích cực, tiến bộ.

2.1.3. Năng lực đặc thù cần phát triển cho HS thông qua dạy học đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT

- *Đặc điểm tri thức đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT*

+ Tri thức đạo đức trong môn GDCD ở THPT hiện nay còn nhiều nội dung có tính khái quát, trừu tượng.

+ Nội dung đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT hiện nay chứa đựng các giá trị đạo đức cơ bản như sống yêu thương; sống tự chủ và sống trách nhiệm.

+ Sự thống nhất chặt chẽ giữa tri thức đạo đức, tình cảm đạo đức và hành vi đạo đức là một trong những đặc điểm quan trọng của các chủ đề/bài học đạo đức

+ Các giá trị, chuẩn mực đạo đức được giảng dạy trong môn GDCD ở trường THPT hiện nay có tính thực tiễn sâu sắc, gắn liền với thực tiễn sinh động của cuộc sống.

- *Xác định năng lực đặc thù cần phát triển cho HS thông qua dạy học đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT*

NL ứng xử và giải quyết vấn đề phù hợp với các giá trị, chuẩn mực đạo đức là NL đặc thù, chủ đạo cần phải hình thành, phát triển cho HS trong DH các bài đạo đức ở trường THPT. Bên cạnh NL đặc thù, chủ đạo nói trên, các bài đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT còn góp phần hình thành, phát triển cho HS một số NL khác như: *NL giao tiếp, NL hợp tác, NL truyền thông* và *NL tự học*.

NL ứng xử và giải quyết vấn đề phù hợp với các giá trị, chuẩn mực đạo đức là khả năng HS huy động, sử dụng hiệu quả kinh nhiệm, vốn sống, hiểu biết, tình cảm, kỹ năng,... để ứng xử và giải quyết các vấn đề, tình huống cụ thể nảy sinh trong thực tiễn đời sống phù hợp với các giá trị, chuẩn mực đạo đức của xã hội.

NL ứng xử và giải quyết vấn đề phù hợp với các giá trị, chuẩn mực đạo đức thể hiện ở khả năng nhận thức và phân biệt các giá trị, chuẩn mực đạo đức; khả năng cảm nhận và bày tỏ cảm xúc đạo đức; khả năng tự giác điều

chỉnh thái độ, hành vi; khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đạo đức; việc thực hiện các hành vi đạo đức cụ thể trong cuộc sống hàng ngày. Tùy vào mục tiêu, nội dung và chuẩn kiến thức, kĩ năng của từng bài học, từng chủ đề đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT mà NL nói trên được cụ thể hóa thành những yêu cầu, biểu hiện cụ thể hơn.

2.2. Cơ sở thực tiễn của việc dạy học đạo đức trong môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực

2.2.1. Thực trạng dạy học đạo đức trong môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực

Tác giả đã khảo sát nội dung đạo đức trong môn GDCD THPT hiện hành; các hướng dẫn, chỉ đạo dạy học GDCD ở THPT(trong đó có nội dung đạo đức) ở THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian vừa qua; khảo sát xin ý kiến trực tiếp của 160 GV đã và đang trực tiếp giảng dạy các bài đạo đức trong CT môn GDCD ở một số trường THPT trên địa bàn các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Đồng Nai, An Giang và 560 HS lớp 11, 12 (những HS này đã học xong các bài đạo đức trong CT môn GDCD THPT) của một số trường THPT trên địa bàn các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng. Thời gian tiến hành khảo sát: năm học 2013 – 2014 và năm học 2014 – 2015.

- Thực trạng triển khai dạy học nội dung đạo đức trong môn Giáo dục công dân ở trường THPT

- Thực trạng về tổ chức lớp học và đội ngũ GV

- Về tổ chức lớp học

- *Đánh giá của GV và HS về nội dung đạo đức trong môn GDCD ở THPT*

- Thực trạng việc chuẩn bị dạy học và xác định nội dung dạy học đạo đức trong môn Giáo dục công dân của GV ở trường THPT

- Thực trạng tổ chức hoạt động dạy học nội dung đạo đức trong môn Giáo dục công dân ở THPT của GV

- Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS trong dạy học đạo đức ở trường THPT

- Thực trạng học tập nội dung đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT của HS

2.2.2. Đánh giá thực trạng dạy học đạo đức trong môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực

- *Đánh giá kết quả điều tra thực trạng*

Về ưu điểm: Đa số GV và HS đều nhận thức đúng đắn về vai trò, sự cần thiết của nội dung đạo đức trong môn GDCD ở THPT đối với quá trình rèn luyện, phát triển nhân cách, đạo đức, lối sống của HS. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có những hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời đối với việc đổi mới nội dung; PP, HTTC DH; cách thức kiểm tra, đánh giá KQHT của HS;.... từ tiếp cận DH theo ĐHND như hiện nay sang DH theo định hướng PTNL nhằm nâng cao hiệu quả DH bộ môn ở trường THPT. Đa số GV đã thực hiện đầy đủ các bước trong QTDH; tích cực đổi mới hình thức, PP /KTDH; tích cực tìm tòi, sưu tầm, thiết kế các PTDH; đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá KQHT của HS;... Qua đó, giúp cho HS đạt được một số kết quả tích cực, được thể hiện qua nhận thức và hành động của các em.

Về hạn chế: Bên cạnh những ưu điểm, thì kết quả điều tra thực trạng cũng cho thấy nhiều hạn chế còn tồn tại trong DHĐĐ ở THPT như: nội dung học đạo đức trong môn GDCD ở THPT hiện nay được xây dựng theo ĐHND, do đó các thành tố của QTDH đều bị chi phối bởi ĐHND. Ở đó, chuẩn kiến thức, kĩ năng gần như là mục tiêu duy nhất định hướng cho toàn bộ các tác động sư phạm của cả người dạy và người học. Kết quả điều tra cũng cho thấy, các tác động sư phạm không chủ yếu hướng về người học mà là người dạy. Đa số GV chưa xác định được NL đặc thù cần hình thành, phát triển cho HS trong DHĐĐ ở THPT, điều này dẫn đến những lúng túng trong quá trình lựa chọn hình thức, PP/KTDH và kiểm tra, đánh giá KQHTcủa HS;.... theo định hướng PTNL. Hầu hết các vấn đề có liên quan đến DH theo định hướng PTNL đều "xa lạ" với đa số GV. Những thông số thu được trong các bảng hỏi liên quan đến các yếu tố của DH theo

định hướng PTNL thường chiếm tỷ lệ rất thấp. Nhiều HS chưa tìm thấy niềm vui, hứng thú trong các bài học đạo đức. Tâm lý học đối phó cho qua vẫn còn phổ biến ở một bộ phận không nhỏ HS THPT.

- *Nguyên nhân của thực trạng*

+ Do nội dung đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT hiện nay được xây dựng theo ĐHND.

+ Toàn bộ quá trình DHĐĐ trong môn GDCD ở THPT hiện nay vẫn chủ yếu được thực hiện theo ĐHND.

+ Sự thiếu vắng những tài liệu, công trình nghiên cứu về DHĐĐ trong môn GDCD ở THPT theo định hướng PTNL dẫn đến khoảng trống trong lí luận DH bộ môn.

2.2.3. Những vấn đề đặt ra cho việc dạy học đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng phát triển năng lực

- Cần phải xây dựng được khung lí luận về DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL.

- Để chuyển từ DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo ĐHND như hiện nay sang DH theo định hướng PTNL, đòi hỏi GV bộ môn phải nắm vững và áp dụng các nguyên tắc DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL.

- Cần phải đổi mới nội dung cũng như đổi mới việc xác định nội dung DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT để đáp ứng được yêu cầu của DH theo định hướng PTNL.

- Cần phải đổi mới việc tổ chức DH trên lớp, từ quy trình DH, HTTC DH, PPDH, cách sử dụng PTDH,... đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL.

- Cần phải đổi mới việc đánh giá KQHT trong quá trình DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL.

Chương 3

BIỆN PHÁP DẠY HỌC ĐẠO ĐỨC TRONG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

3.1. Nguyên tắc dạy học đạo đức trong môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực

Tác giả cho rằng việc xác định, lựa chọn và sử dụng các biện pháp DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL cần bám sát những nguyên tắc cơ bản sau đây:

- Phải đảm bảo kế thừa được những ưu điểm của dạy học theo định hướng nội dung
- Phải đảm bảo tính giáo dục
- Phải đảm bảo tính thực tiễn
- Phải phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lý, trình độ của học sinh
- Phải đảm bảo tăng cường hoạt **động** thực tiễn **và trải nghiệm** thực tế **cho HS**
- Phải đảm bảo giúp HS rèn luyện khả năng huy động tổng hợp mọi nguồn lực vào giải quyết các vấn đề, tình huống thực tiễn

Các nguyên tắc nói trên có mối quan hệ thống nhất biện chứng với nhau và đều thúc đẩy quá trình DHĐĐ hướng tới mục tiêu vì sự tiến bộ của người học, giúp HS hình thành, phát triển được những NL cần thiết. Do đó, để đảm bảo việc DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo đúng định hướng PTNL, GV bộ môn cần căn cứ vào những nguyên tắc nói trên để lựa chọn, sử dụng các biện pháp sư phạm sao cho phù hợp.

3.2. Biện pháp tổ chức dạy học đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng phát triển năng lực

3.2.1. Xác định nội dung dạy học đạo đức trong môn Giáo dục công dân ở trường THPT theo định hướng phát triển năng lực

Các biện pháp được đề xuất theo hướng này bao gồm:

- Xác định chuẩn đầu ra NL của các chủ đề/bài dạy học đạo đức.
- Sắp xếp, cấu trúc lại các nội dung đạo đức trong chương trình, sách giáo khoa môn GDCD THPT hiện hành thành các chủ đề dạy học tích hợp.

- Đổi mới thiết kế chủ đề/bài dạy học đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL.

- Xây dựng, thiết kế lại nội dung đạo đức trong chương trình môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL

3.2.2. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Các biện pháp được đề xuất theo hướng này bao gồm:

- Đổi mới quy trình dạy học đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL.

- Lựa chọn, sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp với yêu cầu dạy học đạo đức cho HS THPT theo định hướng phát triển năng lực.

Căn cứ vào mục tiêu, đặc thù của môn học, yêu cầu DH theo định hướng PTNL và trên cơ sở phân tích ưu thế của các PPDH đang được sử dụng để DHĐĐ trong môn GDCD ở THPT, chúng tôi cho rằng các PPDH: nghiên cứu trường hợp điển hình, nêu và GQVĐ, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, đóng vai,... là những PPDH có nhiều ưu thế và phù hợp để sử dụng DHĐĐ ở THPT theo định hướng PTNL. Trong đó, các PP nghiên cứu trường hợp điển hình, nêu và GQVĐ, thảo luận nhóm, đàm thoại,... cùng các KTDH tương ứng nên được xem là các PP/KTDH cơ bản, chủ đạo trong DHĐĐ ở THPT.

- Đổi mới hình thức tổ chức thực hiện giờ học trên lớp và tăng cường hướng dẫn học sinh tự học.

Trong đó, đ*ổi mới hình thức tổ chức thực hiện giờ học trên lớp theo hướng chuyển từ hoạt động dạy của GV là chủ yếu sang tổ chức hoạt động học cho HS là chủ yếu*; tăng cường hướng dẫn và khuyến khích HS tự học.

- **Sử dụng hiệu quả các phương tiện** dạy học **đạo đức ở** trường **THPT theo** định hướng PT**NL**

32.3. Đánh giá kết quả học tập của học sinh

Đánh giá KQHT theo định hướng PTNL là một trong những giải pháp quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT. Từ mục tiêu, đặc thù môn học và đặc điểm đánh giá KQHT của HS trong DH theo định hướng PTNL, tác giả đề xuất việc đánh giá KQHT của HS trong DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT cần tập trung vào:

- Xác định được mục tiêu đánh giá (hay xây dựng được "chuẩn, tiêu chí đánh giá" cho các bài dạy đạo đức).

- Đổi mới nội dung đánh giá.

- Đổi mới phương pháp đánh giá.

- Phát huy vai trò của các chủ thể tham gia đánh giá kết quả học tập của HS, bao gồm giáo viên, học sinh, phụ huynh,…

Chương 4
THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

4.1. Kế hoạch thực nghiệm sư phạm

4.1.1. Mục đích thực nghiệm sư phạm

TN sư phạm nhằm kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL.

4.1.2. Đối tượng thực nghiệm

TN được thực hiện với 745 HS lớp 10 trong hai năm học 2013 – 2014 và 2014-2015 tại 5 trường:

- Trường THPT Nguyễn Trãi (Quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng)
- Trường THPT Nguyễn Chí Thanh (Quảng Điền, Thừa Thiên Huế)
- Trường THPT Hương Thủy (Thị xã Hương Thủy, Thừa Thiên Huế)
- Trường THPT Hồng Vân (A Lưới, Thừa Thiên Huế)
- Trường THPT Chu Văn An (Triệu Phong – Quảng Trị)

Thời gian TN tiến hành vào học kỳ 2 của mỗi năm học. Mỗi năm học lựa chọn mỗi trường 2 lớp (1 lớp TN và 1 lớp ĐC). Ở năm thứ nhất, lựa chọn 10 lớp thuộc 5 trường (5 lớp TN với tổng số 194 HS và 191 lớp ĐC với tổng số 189 HS); năm thứ hai cũng lựa chọn 10 lớp thuộc 5 trường (5 lớp TN với tổng số 181 HS và 5 lớp ĐC với tổng số 179 HS). Tổng số lớp TN và ĐC của hai năm TN là 20 lớp (10 lớp TN và 10 lớp ĐC), tổng số HS tham gia ở các lớp TN là 375 HS, lớp ĐC là 370 HS.

4.1.3. Giáo viên thực nghiệm sư phạm

GV dạy TN được đào tạo chuyên ngành Giáo dục chính trị ở các trường Đại học Sư phạm, có thâm niên giảng dạy từ 4 năm trở lên, có phẩm

chất đạo đức tốt, có trách nhiệm và nhiệt tình trong công việc, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, ủng hộ và tích cực tham gia quá trình đổi mới PPDH ở trường THPT. Ngoài GV dạy TN, chúng tôi mời 8 GV tham gia cộng tác trong quá trình TN. Những GV này tham gia góp ý, chỉnh sửa và hoàn thiện kế hoạch DH theo phương án TN và ĐC, dự giờ quan sát lớp, ghi chép ý kiến đóng góp của GV và HS, chấm bài và tổng hợp KQHT của HS.

4.1.4. Nội dung thực nghiệm sư phạm

Do hạn chế về điều kiện và thời gian của luận án cũng như tiến trình hoạt động thực tế của nhà trường THPT, chúng tôi chỉ lựa chọn một số nội dung đạo đức trong môn GDCD ở THPT để dạy TN, các biện pháp DH theo định hướng PTNL được vận dụng để triển khai dạy TN các nội dung ở bảng 4.1 sau:

Bảng 4.1. Nội dung dạy thực nghiệm

TT	Nội dung	Số tiết
1	**Chủ đề: Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình** 1.1. Công dân với tình yêu 1.2. Công dân với hôn nhân 1.3. Công dân với gia đình	03
2	**Chủ đề: Công dân với cộng đồng, Tổ quốc và nhân loại** 2.1. Công dân với cộng đồng 2.1.1. Cộng đồng và vai trò của cộng đồng đối với cuộc sống của con người 2.1.2. Trách nhiệm của công dân đối với cộng đồng 2.2. Công dân với Tổ quốc 2.2.1. Yêu quê hương 2.2.2. Yêu Tổ quốc 2.2.3. Trách nhiệm của người công dân đối với Tổ quốc 2.3. Công dân với nhân loại 2.3.1. Yêu nhân loại 2.3.2. Công dân với một số vấn đề cấp thiết của nhân loại	06

Chúng tôi tiến hành đánh giá NL của HS trước và sau mỗi chủ đề/bài dạy TN. Bài TN được tiến hành theo Kế hoạch dạy học và thời khóa biểu ở trường THPT.

4.2. Phương pháp thực nghiệm sư phạm và quá trình chuẩn bị

4.2.1. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

Chúng tôi tiến hành TN toàn phần các biện pháp đã đề xuất ở chương 3.

Trước khi dạy TN, chúng tôi kiểm tra NL đầu vào của lớp TN và lớp ĐC bằng bài kiểm tra 45 phút, lấy đó làm cơ sở dữ liệu so sánh với sự phát triển NL của HS trước và sau khi dạy TN; lập kế hoạch DH, câu hỏi kiểm tra, xây dựng kịch bản thực hiện cho mỗi giờ dạy, thảo luận với GV tham gia dạy TN về ý đồ TN, trao đổi về nội dung, về PP, HTTC DH và các phương tiện sử dụng DH; đồng thời cũng dự kiến tình huống có thể xảy ra trong QTDH và chuẩn bị sẵn các phương án để xử lý. Sau khi trao đổi thảo luận với các GV tham gia TN và những GV là cộng tác viên, chúng tôi đã chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch DH (giáo án), hệ thống câu hỏi kiểm tra và tiến hành dạy TN lần 1.

Sau khi dạy TN lần 1, chúng tôi tổ chức thảo luận rút kinh nghiệm, lấy ý kiến góp ý của GV và HS. Trên cơ sở kết quả thảo luận, ý kiến góp ý của GV và HS, đồng thời trên cơ sở quá trình dự giờ quan sát lớp học, chúng tôi tiếp tục hoàn thiện kế hoạch DH, câu hỏi để tiến hành dạy TN lần 2. Sau khi kết thúc dạy TN lần 2, chúng tôi đã tập hợp kết quả kiểm tra của khối lớp TN và khối lớp ĐC, mời GV dạy TN và GV cộng tác thảo luận, đánh giá tính khả thi của các biện pháp sư phạm đã thực hiện trên cả hai mặt: định lượng và định tính.

Về định lượng, sau mỗi chủ đề/bài dạy TN, cho HS làm bài kiểm tra 45 phút để kiểm tra NL của HS. Hệ thống câu hỏi và đáp án dành cho khối lớp TN và ĐC là như nhau. Bài kiểm tra của HS được đánh giá theo mức độ từ thấp đến cao (nhận biết, thông hiểu và vận dụng). Kết quả được xử lý theo công thức thống kê toán học, sử dụng thang điểm 10 với 4 cấp độ: yếu kém (đạt điểm 0-4), trung bình (đạt điểm từ 5 – 6), khá, giỏi (đạt điểm từ 7 -8) và xuất sắc (đạt điểm từ 9 – 10).

Về định tính, tác giả cùng với các GV tham gia dạy TN, các GV tham gia cộng tác trong quá trình TN đã trực tiếp dạy, dự giờ các tiết dạy TN và ĐC để quan sát, đánh giá những biểu hiện NL của HS qua mỗi tiết dạy.

4.2.2. Quá trình chuẩn bị thực nghiệm sư phạm

Chọn trường thực nghiệm, chọn đối tượng thực nghiệm và đối chứng, chuẩn bị các điều kiện để thực nghiệm, xây dựng thang đánh giá, tập huấn cho giáo viên tham gia dạy thực nghiệm và tham gia cộng tác trong quá trình thực nghiệm.

Sau khi có số liệu, tác giả tổng hợp và xử lý kết quả theo PP thống kê toán học trong khoa học giáo dục.

Trình tự thực hiện như sau:

1. Lập bảng phân phối tần số, tần suất và vẽ biểu đồ biểu diễn tần số, tần suất từ bảng số liệu tương ứng.

2. Lập bảng so sánh mức độ NL của HS hai nhóm ĐC và TN và vẽ biểu đồ biểu diễn mức độ NL của HS từ bảng tương ứng.

3. Tính các tham số đặc trưng: điểm trung bình, phương sai, độ lệch chuẩn, hệ số biến thiên, quy mô ảnh hưởng, phép kiểm chứng T-test độc lập.

4.3. Triển khai thực nghiệm

4.3.1. Thực nghiệm lần 1

Sau khi tiến hành khảo sát năng lực đầu vào, tiến hành giảng dạy cho các lớp đối chứng và các lớp thực nghiệm theo như kế hoạch đã chuẩn bị. HS làm bài kiểm tra sau khi kết thúc mỗi chủ đề dạy thực nghiệm.

Tác giả đã phân tích kết quả thực nghiệm và các thông số liên quan đến kết quả của bài kiểm tra số 1 và bài kiểm tra số 2 trong thực nghiệm lần 1.

4.3.2. Thực nghiệm lần 2

Trước khi TN lần 2 (học kỳ 2 năm học 2014-2015), chúng tôi tiếp tục tổ chức hội thảo tập huấn với GV tham gia dạy TN, các cộng tác viên và các GV bộ môn quan tâm tham dự. Để nâng cao hơn nữa hiệu quả của chủ đề/bài dạy TN, chúng tôi hướng dẫn GV lập bảng mô tả chi tiết hơn, đồng thời sưu tầm, thiết kế bổ sung thêm một số câu hỏi/bài tập/nhiệm vụ học tập cho các chủ đề/bài dạy TN. Chúng tôi cũng hướng dẫn thêm cho GV

về một số yêu cầu sư phạm và cách thức để khắc phục hạn chế, phát huy ưu điểm của một số PPDH như thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp điển hình, nêu và giải quyết vấn đề,... để sử dụng trong QTDH các chủ đề/bài học đạo đức trong môn GDCD theo định hướng PTNL.

Sau khi tiến hành khảo sát năng lực đầu vào, tiến hành giảng dạy cho các lớp đối chứng và các lớp thực nghiệm theo như kế hoạch đã chuẩn bị. HS làm bài kiểm tra sau khi kết thúc mỗi chủ đề dạy thực nghiệm.

Tác giả đã phân tích kết quả thực nghiệm và các thông số liên quan đến kết quả của bài kiểm tra số 1 và bài kiểm tra số 2 trong thực nghiệm lần 2.

4.3.3. Đánh giá của giáo viên và học sinh sau thực nghiệm

Tổng hợp ý kiến đánh giá của GVvà HS sau khi tiến hành thực nghiệm.

4.3.4. Đánh giá chung về kết quả thực nghiệm

Từ kết quả có được sau hai lần TN kết hợp với ý kiến đánh giá của GV và HS tham gia TN cho phép chúng tôi rút ra một số đánh giá chung về kết quả TN như sau:

- NL đầu vào của HS nhóm ĐC và nhóm TN trong cả hai lần TN là tương đương nhau thể hiện qua điểm TB của các bài khảo sát đầu vào (TN lần 1: nhóm lớp ĐC là 5,94 và nhóm lớp TN là 5,83; TN lần 2: nhóm lớp ĐC là 6,07 và nhóm lớp TN là 5,98).

- Sau quá trình tác động sư phạm của dạy TN, NL của HS nhóm TN cao hơn nhóm ĐC. Điều này thể hiện qua giá trị điểm trung bình của nhóm lớp TN ở các bài kiểm tra số 1 và số 2 trong TN lần 1 (6,72 và 7,06) và TN lần 2 (6,72 và 7,22) cao hơn lớp ĐC trong TN lần 1 (6, và 7,06) và TN lần 2 (6,02 và 7,13) (6,12 và 6,25). Kết quả này cho thấy NL của nhóm lớp TN phát triển tốt hơn so với NL của nhóm lớp ĐC.

- Kết quả TN cho thấy NL của nhóm lớp TN không chỉ phát triển tốt hơn mà còn ổn định, bền vững hơn so với NL của nhóm lớp ĐC.

- Kết quả TN cùng với những ý kiến phản hồi của GV và HS tham gia TN đều khẳng định tính khả thi cũng như hiệu quả của các biện pháp DHĐĐ

trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL mà luận án đã xây dựng và đề xuất.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Qua kết quả nghiên cứu lý luận và TNSP, tác giả đã chứng minh và khẳng định giả thuyết khoa học nêu ra của luận án là đúng đắn, khả thi. Từ kết quả nghiên cứu của luận án tác giả rút ra một số kết luận sau:

1. Các công trình nghiên cứu về DHĐĐ trên thế giới và Việt Nam đều khẳng định vai trò, tầm quan trọng của DHĐĐ cho HS phổ thông; đều khẳng định DH là một trong những con đường cơ bản và quan trọng nhất để GDĐĐ cho HS. Vấn đề DHĐĐ nói chung và DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT nói riêng đã được nghiên cứu từ nhiều góc độ khác nhau. Các nghiên cứu về DHĐĐ ở trường THPT nước ta trong thời gian vừa qua vẫn chủ yếu tập trung vào DH theo ĐHND (chú trọng vào chuẩn kiến thức, kỹ năng). Trong khi đó, chuyển từ DH theo ĐHND sang DH theo định hướng PTNL đang là một xu thế tất yếu, ngày càng lan rộng và phổ biến ở nhiều quốc gia. Ở Việt Nam, nghiên cứu về DHĐĐ trong đó có vấn đề DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL vẫn còn rất mới mẻ và chưa được đầu tư nghiên cứu một cách có hệ thống.

2. Việc làm rõ cơ sở lí luận của đề tài cho thấy việc DHĐĐ theo định hướng PTNL tỏ ra có nhiều ưu thế hơn so với DH theo ĐHND, có thể đáp ứng tốt hơn mục tiêu, yêu cầu của việc DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT cũng như đòi hỏi ngày càng cao của xã hội đối với bộ môn. Việc phân tích làm rõ cơ sở lí luận của đề tài cũng cho thấy NL đặc thù, chủ đạo cần phát triển cho HS THPT thông qua DHĐĐ trong môn GDCD là *NL ứng xử và giải quyết vấn đề phù hợp với các giá trị, chuẩn mực đạo đức*.

3. Cơ sở lí luận cho thấy DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL có nhiều ưu thế so với DH theo ĐHND. Tuy nhiên, kết quả khảo sát thực trạng lại cho thấy hầu hết GV bộ môn vẫn DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo ĐHND, do đó kết quả DHĐĐ trong

môn GDCD ở trường THPT chưa đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu của môn học cũng như chưa đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao của xã hội đối với việc DHĐĐ cho HS THPT. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng nói trên như: nội dung đạo đức trong môn GDCD ở THPT lâu nay được xây dựng theo ĐHND, nặng về truyền thụ kiến thức và chậm được đổi mới; đội ngũ GV bộ môn vừa không nắm vững các yêu cầu, nguyên tắc, biện pháp DHĐĐ DHĐĐ theo định hướng PTNL, vừa bị chi phối bởi quán tính và thói quen DH theo ĐHND vốn đã áp dụng lâu nay; việc thiếu vắng những nghiên cứu về DHĐĐ trong môn GDCD ở THPT theo định hướng PTNL đã dẫn đến những khoảng trống trong lí luận DH bộ môn, nhiều GV GDCD ở THPT chưa thực sự hiểu đúng về DH theo định hướng PTNL, áp dụng các biện pháp DH theo định hướng PTNL còn thiếu sự đồng bộ và thực chất, dẫn đến hiệu quả DH chưa cao.

4. Để DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL đạt được kết quả tốt, quá trình DH cần phải bám sát các nguyên tắc DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL (tác giả đã xác định và chỉ ra 6 nguyên tắc). Đồng thời, để giúp HS phát triển được NL *ứng xử và giải quyết vấn đề phù hợp với các giá trị, chuẩn mực đạo đức,* quá trình DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT cần phải x**ác định** được **nội dung** DHĐĐ **trong môn G**DCD **ở trường THPT theo định hướng** PTNL, tổ chức lại hoạt động DH trên lớp theo định hướng PTNL và đổi mới đánh giá KQHT theo định hướng PTNL với các biện pháp cụ thể.

5. Kết quả TNSP đã bước đầu khẳng định các biện pháp DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT theo định hướng PTNL là khả thi. Các biện pháp sư phạm được xây dựng, đề xuất trong luận án có thể áp dụng rộng rãi cho việc DHĐĐ trong môn GDCD ở các trường THPT trên cả nước.

2. KIẾN NGHỊ

Để nâng cao hiệu quả DHĐĐ trong môn GDCD THPT theo định hướng PTNL, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông cũng như để góp phần giúp HS phát triển NL ứng xử và GQVĐ phù hợp với các giá trị, chuẩn mực đạo đức, tác giả đề nghị:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần nghiên cứu để xây dựng lại nội dung đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT theo hướng thay thế các nội dung mang tính trừu tượng hiện nay bằng những nội dung chứa đựng các giá trị, chuẩn mực đạo đức cơ bản, thiết thực, gần gũi với cuộc sống và cần thiết cho sự phát triển của HS.

2. Cùng với việc đổi mới, xây dựng lại nội dung đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tăng thời lượng dành cho nội dung đạo đức trong môn GDCD ở trường THPT. Với thời lượng từ 15 đến 17 tiết trên tổng số 105 tiết dành cho toàn bộ CT môn GDCD ở trường THPT như hiện nay thì GV GDCD ở THPT có quá ít thời gian và cơ hội để GDĐĐ cho HS, chưa nói tới việc giúp HS PTNL ứng xử và GQVĐ phù hợp các trị, chuẩn mực đạo đức, nhất là trong bối cảnh một bộ phận không nhỏ HS THPT đang ngày càng có những biểu hiện chưa tốt về mặt đạo đức.

3. Đội ngũ GV GDCD ở THPT hiện nay được đào tạo từ rất nhiều nguồn khác nhau, nhiều GV được phân công dạy kiêm nhiệm, dạy không đúng chuyên môn được đào tạo. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT. Để DHĐĐ trong môn GDCD THPT theo định hướng PTNL đạt kết quả tốt, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần khảo sát, đánh giá để từng bước chuẩn hóa lại đội ngũ GV GDCD ở THPT.

DH theo định hướng PTNL là một hướng tiếp cận DH mới, hứa hẹn mang lại nhiều triển vọng và thay đổi tích cực cho việc DHĐĐ trong môn GDCD ở trường THPT. Do khuôn khổ của một đề tài luận án, đồng thời do những hạn chế về mặt chủ quan nên có thể một số vấn đề nêu ra trong đề tài chưa thể giải quyết được một cách thấu đáo. Tác giả mong muốn trong thời gian tới sẽ tiếp tục nghiên cứu để làm sâu sắc thêm những kết quả của đề tài, góp một phần nhỏ bé của mình trong việc nâng cao chất lượng trong môn GDCD ở trường THPT, góp phần biến những giá trị nhân văn của môn học thành lẽ sống, niềm tin và hành động của các em HS.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ CÔNG BỐ

Các bài báo

1. Vũ Đình Bảy, (2013), *Đánh giá chương trình, sách giáo khoa hiện hành và đề xuất về chương trình, sách giáo khoa Giáo dục công dân ở trường phổ thông sau năm 2015* , Kỷ yếu "Hội thảo quốc gia về giáo dục đạo đức - công dân trong giáo dục phổ thông Việt Nam", Nxb Giáo dục Việt Nam, tr. 147 – 162.
2. Vũ Đình Bảy, Nguyễn Phước Dũng, Vũ Văn Thục (2013), *Đặc thù tri thức của môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông và những yêu cầu đối với giáo viên bộ môn,* Kỷ yếu "Hội thảo quốc gia về giáo dục đạo đức - công dân trong giáo dục phổ thông Việt Nam", Nxb Giáo dục Việt Nam, tr. 627 - 633
3. Vũ Đình Bảy (2014), *Xây dựng chương trình đào tạo giáo viên Giáo dục công dân theo định hướng năng lực,* Tạp chí Đại học Sài Gòn, Số 23, tr.108-118.
4. Vũ Đình Bảy (2014), *Đánh giá về chương trình môn "Công dân giáo dục" ở miền Nam (1954-1975) và những đề xuất cho việc xây dựng chương trình môn Giáo dục công dân giai đoạn sau 2015 của Việt Nam*, Kỷ yếu "Hội nghị khoa học sau đại học lần thứ hai" của trường ĐHSP Huế, Nxb Đại học Huế, tr.664-670.
5. Vũ Đình Bảy (2015), *Dạy học các môn lý luận chính trị theo định hướng phát triển năng lực trong điều kiện lớp đông sinh viên ở trường Đại học Sư phạm Huế,* Tạp chí Giáo dục lí luận, Số: 238
6. Vũ Đình Bảy**,** Đặng Xuân Điều (2015), *Kết hợp phương pháp thảo luận nhóm với phương pháp đàm thoại để dạy học nội dung đạo đức trong môn Giáo dục Công dân lớp 10,* Tạp chí Thiết bị giáo dục, số tháng 11/2015, tr.61-63.
7. Vũ Đình Bảy**,** Hoàng Phi Hải (2015), *Sử dụng sơ đồ tư duy để phát huy năng lực tư duy sáng tạo cho học sinh trong dạy học bài 12 "Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình" (Giáo dục Công dân lớp 10),* Kỷ yếu Hội thảo khoa học cán bộ trẻ các trường Đại học Sư phạm toàn quốc lần thứ V, NXB Giáo dục Việt Nam, tr.455-461.
8. Vũ Đình Bảy, Nguyễn Phước Dũng (2015), *Đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị ở đại học, cao đẳng theo định hướng năng lực,* Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, 2015, số Tháng 4.
9. Vũ Đình Bảy (2015), *Dạy học phần "Công dân với đạo đức" trong chương trình Giáo dục công dân 10 theo định hướng phát triển năng lực,* Tạp chí Thiết bị Giáo dục, Số đặc biệt tháng 4, tr.49, 50, 51, 67.
10. Vũ Đình Bảy (2015), *Đổi mới chương trình đào tạo giáo viên Giáo dục đạo đức - Giáo dục công dân theo hướng tiếp cận năng lực,* Tạp chí Quản lý Giáo dục, số Đặc biệt tháng 4, tr.103 -109.

11. Vũ Đình Bảy (2015), *Tích hợp nội dung giáo dục biên giới, biển và hải đảo trong chương trình giáo dục công dân ở trường phổ thông Việt Nam sau năm 2015 theo định hướng năng lực,* Tạp chí Giáo dục lý luận, số 225, tr.79-82.
12. Vũ Đình Bảy, Hà Đức Kiêm (2016), *Phát triển chương trình môn học trong dạy học phần "Công dân với đạo đức" (Giáo dục công dân 10) theo định hướng năng lực,* Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 126, tr.95-97.
13. Vũ Đình Bảy, (2016), "*Thiết kế dạy học các chủ đề đạo đức trong chương trình Giáo dục công dân ở trung học phổ thông theo định hướng năng lực*", Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 126, tr.58-60,68.
14. Vũ Đình Bảy (2016), *Đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học phần "Công dân với đạo đức" (Giáo dục công dân 10) theo định hướng năng lực,* Tạp chí Thiết bị giáo dục, 2016, số 126, tr.24-27.
15. Vũ Đình Bảy (2016), *Xác định năng lực đặc thù cần phát triển cho học sinh trong dạy học phần "Công dân với đạo đức"- môn Giáo dục công dân ở trung học phổ thông,* Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 128.
16. Vũ Đình Bảy, Đặng Xuân Điều, (2016), "*Cách thức sử dụng truyện kể trong dạy học các bài đạo đức môn Giáo dục công dân ở trường THPT*", Tạp chí Giáo chức Việt Nam, số 108, tr.34-36.
17. Vũ Đình Bảy (2016), *Đổi mới quy trình dạy học đạo đức trong chương trình môn Giáo dục công dân ở trung học phổ thông theo định hướng năng lực,* Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 131, tr.52, 53, 54, 60.
18. Vũ Đình Bảy (2016), *Đổi mới nội dung dạy học đạo đức trong môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực,* Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 133, tr.40, 41, 42,111.

Giáo trình và sách tham khảo

19. Vũ Đình Bảy (chủ biên), Đặng Xuân Điều, Nguyễn Thành Minh, (2010), *Phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân ở trung học phổ thông,* Nxb Giáo dục Việt Nam.
20. Vũ Đình Bảy (chủ biên), Đặng Xuân Điều, Trần Quốc Cảnh, (2011), *Học và thực hành theo chuẩn kiến thức, kĩ năng GDCD* 10, Nxb Giáo dục Việt Nam.
21. Vũ Đình Bảy (chủ biên), Đặng Xuân Điều, Trần Quốc Cảnh, (2011), *Học và thực hành theo chuẩn kiến thức, kĩ năng GDCD* 11, Nxb Giáo dục Việt Nam.
22. Vũ Đình Bảy (chủ biên), Đặng Xuân Điều, Trần Quốc Cảnh, (2011), *Học và thực hành theo chuẩn kiến thức, kĩ năng GDCD* 12, Nxb Giáo dục Việt Nam.
23. Vũ Đình Bảy (chủ biên), Đặng Xuân Điều, Nguyễn Thành Minh, Vũ Văn Thục (2012), *Giáo trình Lý luận và phương pháp dạy học môn GDCD ở trường phổ thông*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
24. Vũ Đình Bảy (chủ biên), Đặng Xuân Điều, Hoàng Thanh Hiến, Nguyễn Thị Mai (2014), *Thiết kế bài dạy học Giáo dục công dân 10 theo chuẩn kiến thức, kỹ năng*, NXB Đại học Huế.

25. Vũ Đình Bảy (chủ biên), Đặng Xuân Điều, Hoàng Thanh Hiến, Nguyễn Thị Mai (2014), *Thiết kế bài dạy học Giáo dục công dân 11 theo chuẩn kiến thức, kỹ năng*, NXB Đại học Huế.
26. Vũ Đình Bảy (chủ biên), Đặng Xuân Điều, Hoàng Thanh Hiến, Nguyễn Thị Mai (2014), *Thiết kế bài dạy học Giáo dục công dân 12 theo chuẩn kiến thức, kỹ năng*, NXB Đại học Huế.
27. Phạm Văn Hùng (chủ biên), Vũ Đình Bảy, Thái Thị Thanh Thủy, Phạm Hồng Việt, (2015), *Tài liệu giáo dục địa phương Thừa Thiên Huế: Lịch sử, Giáo dục công dân 10* (Tái bản lần thứ tư), Nxb Giáo dục Việt Nam.
28. Phạm Văn Hùng (chủ biên), Vũ Đình Bảy, Thái Thị Thanh Thủy, Phạm Hồng Việt, (2015), *Tài liệu giáo dục địa phương Thừa Thiên Huế: Lịch sử, Giáo dục công dân 11* (Tái bản lần thứ tư), Nxb Giáo dục Việt Nam.
29. Trương Đình Châu (chủ biên), Vũ Đình Bảy, Hoàng Thanh Hiến, Thái Thị Lợi, (2015), *Tài liệu giáo dục địa phương Lịch sử, Giáo dục công dân 10 (Dành cho học sinh tỉnh Quảng Bình)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
30. Trương Đình Châu (chủ biên), Vũ Đình Bảy, Hoàng Thanh Hiến, Thái Thị Lợi, Trương Duy Quyền, Dương Xuân Sự (2015), *Tài liệu giáo dục địa phương Lịch sử, Giáo dục công dân 11 (Dành cho học sinh tỉnh Quảng Bình)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
31. Trương Đình Châu (chủ biên), Vũ Đình Bảy, Hoàng Thanh Hiến, Mai Trọng lâm, Thái Thị Lợi, Trương Duy Quyền, Dương Xuân Sự (2015), *Tài liệu giáo dục địa phương Lịch sử, Địa Lí, Giáo dục công dân 12 (Dành cho học sinh tỉnh Quảng Bình)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
32. Vũ Đình Bảy (chủ biên), Trần Quốc Cảnh, Đặng Xuân Điều (2015), *Giáo dục lối sống nhân bản - văn minh*, NXB Đại Học Quốc Gia Hà Nội.
33. Vũ Đình Bảy (chủ biên), Lê Thị Vân Anh, Đặng Xuân Điều, Nguyễn Thị Linh Huyền, Nguyễn Thu Huyền, (2016), *Thiết kế bài dạy học môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông*, Nxb Đại Học Huế